

Bản án số: 93/2026/HS-ST
Ngày: 04 – 3 – 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Giàu.

2/ Ông Nguyễn Nhật Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 341/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/HSST-QĐ ngày 13/01/2026 và Thông báo số 06/2026/TB-HS ngày 04/02/2026 về việc dời thời gian mở phiên tòa đối với bị cáo:

Lê Văn T (T trắng), sinh năm 1994 tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: Số B, tổ I, khu vực T, phường T, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị P; Bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm: 1983, nhỏ nhất là bị cáo; sống chung với bà Trương Thị Bích N (không đăng ký kết hôn), có 01 người con sinh năm 2021.

Tiền án:

Ngày 22/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 87/2014/HSST, chấp hành án tại Trại giam C – Cục C1 – Bộ C2, đến ngày

30/01/2016 chấp hành xong (chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự và bồi thường trách nhiệm dân sự).

Ngày 26/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 133/2017/HSST, chấp hành án tại Trại giam C – Cục C1 – Bộ C2, đến ngày 14/6/2020 chấp hành xong (chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự và bồi thường trách nhiệm dân sự).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/10/2009, bị Công an thành phố C, tỉnh Cà Mau ra Quyết định số 1082 áp dụng biện pháp đưa vào trường G, thời hạn 18 tháng (đã chấp hành xong).

Bị cáo tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 31/3/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Tấn T1, sinh năm 1956; Địa chỉ: Đường A, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Trần Tuyết H, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 30/3/2025, Lê Văn T đi bộ từ nhà của T thuộc khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) ra đường C rồi đi về hướng thành phố T để tìm tài sản trộm cắp. Khi T đi đến trước căn nhà của ông Trần Tấn T1 tại Đường A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì nhìn thấy cửa sổ trên lầu 1 nhà ông T1 vẫn còn mở nên T trèo lên tường rào trước cửa nhà của ông T1 đi vào khuôn viên nhà, sau đó T tiếp tục trèo tường lên ban công đi đến vị trí cửa sổ (đang mở) rồi đột nhập vào bên trong căn nhà. Khi vào được bên trong nhà, T đi đến phòng ngủ thì thấy ông T1 đang ngủ trên giường, đồng thời T nhìn thấy trên bàn trong phòng ngủ có để 01 đồng hồ đeo tay, 01 chiếc nhẫn và 01 ví da, T lén lút lấy trộm bỏ vào túi quần rồi đi ra bên ngoài kiểm tra bên trong ví da có số tiền 1.300.000 đồng, T lấy tiền cất vào túi quần rồi bỏ ví da lại dưới nền nhà. T đi theo cầu thang trong căn nhà xuống tầng dưới để tìm tài sản khác trộm cắp nhưng không tìm thấy gì lấy được nên T đi lên trên lầu 1, leo qua cửa sổ tẩu thoát khỏi hiện trường theo lối đột nhập.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày 30/3/2025, T ngủ dậy rồi mang đồng hồ trộm được đi làm, còn chiếc nhẫn Tý để trong túi áo đặt ở trong phòng, T sử dụng 1.300.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 30/3/2025, ông Trần Tấn T1 ngủ dậy, đi xuống dưới nhà nhìn thấy đồ trong nhà bị xáo trộn nên nghi ngờ có người đột nhập trộm cắp. Ông T1 lên phòng ngủ kiểm tra phát hiện mất 01 chiếc nhẫn màu trắng có đính hạt kim cương, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex và số tiền 1.300.000 đồng trong ví da nên ông T1 đi đến Công an phường A trình báo vụ việc. Qua rà soát trích xuất camera, Công an phường A mời T về trụ sở làm việc. Tại đây, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Rolex, 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đồng hồ có chữ Rolex, dây đeo bằng da màu đen, bên trong mặt đồng hồ có đính 10 hạt màu trắng, bên ngoài có đính nhiều hạt màu trắng;
- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính hạt màu trắng;

Tại Phiếu kiểm định số G109761 ngày 09/4/2025 của Công ty Cổ phần G1, kết luận:

- 01 chiếc đồng hồ có chữ Rolex gắn 54 viên kim cương thiên nhiên, tông màu trắng, dạng tròn, kích thước rất nhỏ, tổng trọng lượng: 63,34g, có trị giá (tham khảo) là 10.000.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng gắn 01 viên kim cương thiên nhiên, kích thước 5,3mm, trọng lượng 0,60ct, tông màu trắng, dạng tròn, có khắc chữ số GIA6262099599 và 20 viên kim cương thiên nhiên, tông màu trắng, dạng tròn, kích thước rất nhỏ, tổng trọng lượng: 12,91g, có trị giá (tham khảo) là 48.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1734/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 (một) chiếc đồng hồ bằng kim loại màu trắng có chữ ký Rolex, dây bằng da màu đen, mặt đồng hồ có đính các hạt màu trắng, tổng khối lượng (cả đá và dây): 63,32gam.

+ Viên kim loại màu vàng có thành phần kim loại chủ yếu là V (Au): 71,87%, B (Ag): 11,52%, Đ (Cu): 11,69%, K (Zn): 4,92%.

+ Viên kim loại màu trắng có thành phần kim loại chủ yếu là Đ (Cu): 96,40%, B (Ag): 3,60%.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng có gắn hạt màu trắng, khối lượng (cả đá): 12,91 gam có thành phần kim loại chủ yếu là V (Au): 76,97%, B (Ag): 3,05%, Đ (Cu): 10,52%, K (Zn): 9,46%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường T, thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) chiếc đồng hồ có chữ Rolex gắn 54 viên kim cương thiên nhiên, màu trắng dạng tròn, kích thước rất nhỏ, dây bằng da màu đen, tổng trọng lượng 63,34g, có trị giá là 73.000.000 đồng.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng gắn 01 viên kim cương thiên nhiên, kích thước 5,3mm, trọng lượng viên 0,60 ct (carat), màu trắng, dạng tròn, có khắc chữ số GIA6262099599 và 20 viên kim cương thiên nhiên, màu trắng, dạng tròn, kích thước rất nhỏ, tổng trọng lượng 12,91g, có trị giá là 58.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Lê Văn T chiếm đoạt là 132.300.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 123/CT-VKS-KV16 ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc đồng hồ có chữ Rolex gắn 54 viên kim cương thiên nhiên, màu trắng dạng tròn, kích thước rất nhỏ, dây bằng da màu đen và 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng gắn 01 viên kim cương thiên nhiên, kích thước 5,3mm, trọng lượng viên 0,60 ct (carat), màu trắng, dạng tròn, có khắc chữ số GIA6262099599 và 20 viên kim cương thiên nhiên, màu trắng, dạng tròn, kích thước rất nhỏ, tổng trọng lượng 12,91g là tài sản của ông Trần Tấn T1 nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông T1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Tấn T1 đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đối với số tiền 1.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt, bị hại ông Trần Tấn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời, trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 30/3/2025, tại địa chỉ: đường A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Lê Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của ông Trần Tấn T1 gồm: 01 (một) chiếc đồng hồ có chữ Rolex gắn 54 viên kim cương thiên nhiên, màu trắng dạng tròn, kích thước nhỏ, dây bằng da màu đen, tổng trọng lượng 63,34g, có trị giá 73.000.000 đồng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng gắn 01 viên kim cương thiên nhiên, kích thước 5,3mm, trọng lượng viên 0,60ct (carat), màu trắng, dạng tròn, có khắc chữ số GIA6262099599 và 20 viên kim cương thiên nhiên, màu trắng, dạng tròn, kích thước nhỏ, tổng trọng lượng 12,91g, có trị giá là 58.000.000 đồng và số tiền 1.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 132.300.000 đồng.

Bị cáo có tiền án, tại Bản án Bản án số 133/2017/HSST ngày 26/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với bị cáo, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điểm c, g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình

sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị xử phạt và cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có phần chưa nghiêm khắc.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc đồng hồ có chữ Rolex gắn 54 viên kim cương thiên nhiên, màu trắng dạng tròn, kích thước rất nhỏ, dây bằng da màu đen và 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng gắn 01 viên kim cương thiên nhiên, kích thước 5,3mm, trọng lượng viên 0,60 ct (carat), màu trắng, dạng tròn, có khắc chữ số GIA6262099599 và 20 viên kim cương thiên nhiên, màu trắng, dạng tròn, kích thước rất nhỏ, tổng trọng lượng 12,91g là tài sản của ông Trần Tấn T1 nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông T1.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì trong vụ án, đối với số tiền 1.300.000 đồng bị cáo chiếm đoạt, bị hại ông Trần Tấn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, g Khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/03/2025.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu thuộc Trại tạm giam Bô Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh